

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN K
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2022/HS-ST

Ngày: 29/7/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, TỈNH KON TUM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đình Lễ.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đinh Su Giang.

2. Ông A Thắng.

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Thị Hằng - Thư ký Toà án nhân dân huyện K.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K tham gia phiên tòa: Ông Phạm Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện K, tỉnh Kon Tum, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 14/2022/TLST-HS ngày 04 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2022/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Văn H**, sinh năm 196x, tại tỉnh Bình Định.

Nơi cư trú: Xã H, huyện N, tỉnh Quảng Ngãi.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê K (Đã chết) và bà Nguyễn Thị L (Đã chết); Tiền án, tiền sự: Không; bị cáo có vợ: Phạm Thị Hồng C, sinh năm 197x; con lớn sinh năm 200x, con nhỏ sinh năm 200x; gia đình bị cáo có 05 chị em, bị cáo là con út trong gia đình.

Nhân thân: Tại Bản án số: 55/PTHS ngày 28/8/1988 của Tòa án nhân dân tỉnh Nghĩa Bình xử phạt bị cáo 21 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản của công dân*”. Bị cáo đã chấp hành xong bản án.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/4/2022.

- Bị hại: Anh Nguyễn Bá C, sinh năm 199x. Nơi cư trú: Thôn 02, xã K, thành phố K, tỉnh Kon Tum. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Người làm chứng: Ông Nguyễn Ngọc Th, sinh năm 197x. Nơi cư trú: Số nhà 27, đường H, tổ dân phố 01, thị trấn M, huyện K, tỉnh Kon Tum. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 11/4/2022, Lê Văn H đi đến thị trấn M, huyện K để tìm việc làm nhưng chưa tìm được việc gì để làm. Lúc này, do không còn tiền để chi tiêu cá nhân nên H nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. H đi bộ về hướng trung tâm thị trấn M, huyện K. Khi đi đến đường H, tổ dân phố 3, thị trấn M, H nhìn thấy 01 xe mô tô màu đỏ - đen, nhãn hiệu Yamaha, BKS 43S7-1772 của anh Nguyễn Bá C đang dựng trước cửa Garage ô tô Gia Khang, đầu xe máy hướng vào trong, ổ khóa xe đang cắm chìa khóa. Quan sát xung quanh không thấy có người nên H nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô. H đi đến cửa ra vào Garage ô tô quan sát bên trong xem có ai trông coi xe hay không. Sau khi quan sát thấy bên trong Garage ô tô có người nhưng không có người nào ở vị trí có thể quan sát, trông thấy xe mô tô, H đi đến chỗ xe mô tô đang dựng dùng tay trái cầm lái bên trái, tay phải nắm đuôi xe để đẩy lùi chiếc xe ra hướng đường H. Khi ra đến đường H, H gạt chân chống xe mô tô để làm trụ rồi quay đầu xe về hướng đường H. Khi H chuẩn bị ngồi lên xe để bỏ chạy thì bị ông Nguyễn Ngọc Th đang ngồi trông coi cửa hàng văn phòng phẩm ở phía đối diện Garage ô tô Gia Khang phát hiện, tri hô. Thấy vậy, H bỏ xe mô tô lại và bỏ chạy từ đường H hướng đến đường Phan Chu Trinh thuộc thị trấn M. Ông Thanh và người dân đuổi theo H, cùng lúc này ông Thanh báo cho Công an thị trấn M phối hợp truy đuổi. Khi chạy đến đường Phan Chu Trinh, H chạy vào nhà nghỉ Bảo Châu, sau đó H chạy đến ngã ba giữa đường Phan Chu Trinh và đường Võ Nguyên Giáp thì bị công an thị trấn M cùng với người dân bắt giữ. Công an thị trấn M lập biên bản phạm tội quả tang đối với H, sau đó bàn giao H cùng với tang vật cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện K để giải quyết.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 06/KL-HĐĐG ngày 18/4/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện K kết luận: Chiếc xe mô tô mà H chiếm đoạt tại thời điểm bị bắt có giá trị là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

Tại Cáo trạng số 12/CT-VKS ngày 04/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K đã truy tố bị cáo Lê Văn H về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố giữ nguyên nội dung Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo Lê Văn H. Sau khi phân tích các tình tiết về tội danh, khung hình phạt, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, các tình tiết về nhân thân của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; khoản 3 Điều 70, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, tuyên bố bị cáo Lê Văn H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” và đề nghị xử phạt bị cáo Lê Văn H từ 06 (Sáu) tháng tù đến 09 (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/4/2022.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lê Văn H.

Về vật chứng trong vụ án: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra Công an huyện K thu giữ 01 xe mô tô màu đỏ - đen, nhãn hiệu Yamaha, BKS 43S7-1772 mang tên Thái Duy Dũng. Qua xác minh, anh Dũng đã bán chiếc xe mô tô này cho anh Nguyễn Bá C năm 2021 với giá 6.500.000 đồng, lúc bán không làm thủ tục giấy tờ bán. Xác định đây là tài sản hợp pháp của bị hại là anh Nguyễn Bá C nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện đã trả lại cho anh Công theo quy định. Nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Bá C có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì nên đề nghị không xem xét .

Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Lê Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo Lê Văn H không có ý kiến tranh luận gì. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt, không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, việc vắng mặt của bị hại và những người tham gia tố tụng không làm ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Nên Hội đồng xét xử đã tiến hành xét xử, theo đúng quy định của pháp luật.

[2]. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, biên bản thu giữ vật chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa. Vì vậy, có đủ cơ sở khẳng định:

Vào khoảng 13 giờ 00 phút ngày 11/4/2022, tại Garage ô tô Gia Khang trên đường H, thuộc Tổ dân phố 3, thị trấn M, huyện K, tỉnh Kon Tum. Lê Văn H lợi dụng sơ hở của anh Nguyễn Bá C dựng xe trước cửa Garager mà không rút chìa khóa, Lê Văn H đã lén lút, chiếm đoạt xe mô tô màu đỏ - đen, nhãn hiệu Yamaha, BKS 43S7 – 1772 của anh Nguyễn Bá C đẩy ra đường H, khi chuẩn bị ngồi lên xe để tẩu thoát thì bị phát hiện bắt quả tang. Trị giá chiếc xe mô tô bị cáo chiếm đoạt theo định giá là 5000.000đ (Năm triệu đồng).

Hành vi của bị cáo Lê Văn H là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, xâm phạm đến trật tự trị an, an toàn xã hội ở địa phương. Như vậy, có đủ cơ sở

xác định hành vi trên của bị cáo Lê Văn H đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Do vậy, Cáo trạng số: 12/CT-VKS ngày 04 tháng 7 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật, không oan.

3]. Xét tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo Lê Văn H là nguy hiểm cho xã hội, coi thường pháp luật, đã trực tiếp xâm phạm đến khách thể quan trọng được pháp luật công nhận và bảo vệ đó là quyền sở hữu về tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý. Động cơ mục đích thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác là để bán lấy tiền tiêu xài nhằm thỏa mãn nhu cầu của cá nhân nên đã trộm cắp chiếc xe mô tô màu đỏ - đen, nhãn hiệu Yamaha, BKS 43S7 – 1772 của anh Nguyễn Bá C trị giá 5.000.000 đồng . Do đó, cần có hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra để đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

4. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu. Tại Bản án số 55/PTHS ngày 28/8/1988 của Tòa án nhân dân tỉnh Nghĩa Bình xử phạt bị cáo 21 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản của công dân*”, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt 21 tháng tù tại trại giam Kim Sơn, đã bồi thường thiệt hại cho bị hại cũng như nộp án phí sơ thẩm theo bản án nên thuộc trường hợp đương nhiên đã xóa án tích theo khoản 3 Điều 70 BLHS.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt. Do đó, áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 để quyết định hình phạt đối với bị cáo khi lượng hình.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Xét các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có tài sản, không có nghề nghiệp thu nhập ổn định. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng trong vụ án:

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra Công an huyện K thu giữ 01 xe mô tô màu đỏ - đen, nhãn hiệu Yamaha, BKS 43S7-1772 mang tên Thái Duy Dũng. Qua xác minh, anh Dũng đã bán chiếc xe mô tô này cho anh Nguyễn Bá C năm 2021 với giá là 6.500.000 đồng, lúc bán không làm thủ tục giấy tờ bán. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K xác định đây là tài sản hợp pháp của bị hại

anh Nguyễn Bá C nên đã trả lại cho anh Công theo quy định. Nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại anh Nguyễn Bá C có đơn xin xét xử vắng mặt, trong đơn anh trình bày là anh đã nhận lại xe mô tô và không yêu cầu bồi thường về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố: Bị cáo **Lê Văn H** phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2. Về hình phạt:

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn H 09 (*Chín*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 11/4/2022.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Lê Văn H không có tài sản, không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự.

3. Về án phí:

Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 21 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Lê Văn H phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (29/7/2022) bị cáo có mặt có quyền làm đơn kháng cáo bản án để xin xét xử vụ án theo trình tự phúc thẩm. Riêng bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND tỉnh Kon Tum;
- VKSND huyện K;
- Công an huyện K;
- CCTHA dân sự huyện K;
- Bị cáo;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ.

Trần Đăng Lễ